

155/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 307/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SR002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 05 tháng 12 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	3 ₅	10°36'32.15"N	106°46'14.77"E
	Độ sâu ngập triều	<u>1</u> ₁	10°36'32.35"N	106°46'12.45"E
		<u>2</u> ₅	10°36'28.57"N	106°46'14.02"E
Xoá	Độ sâu	3 ₂	10°36'32.02"N	106°46'12.28"E
	Độ sâu ngập triều	<u>0</u> ₁	10°36'30.08"N	106°46'14.96"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 05 tháng 12 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	6 ₄	10°36'48.96"N	106°46'09.96"E
		5 ₇	10°36'37.10"N	106°46'13.22"E
		6 ₉	10°36'52.68"N	106°46'09.05"E
		7 ₅	10°36'55.53"N	106°46'08.24"E
		6 ₁	10°36'44.61"N	106°46'11.27"E
		5 ₅	10°36'41.23"N	106°46'12.23"E
		Độ sâu ngập triều	<u>0</u> ₁	10°36'58.23"N
<u>2</u>	10°36'35.57"N		106°46'10.98"E	
Xoá	Độ sâu	10 ₃	10°36'35.77"N	106°46'14.36"E
		8 ₂	10°36'54.55"N	106°46'08.55"E
		7 ₈	10°36'41.41"N	106°46'12.17"E
		7 ₂	10°36'49.01"N	106°46'10.11"E
	Độ sâu ngập triều	<u>0</u> ₁	10°36'30.08"N	106°46'14.96"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

155/2024 – VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No. 307/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SR002 (Edition No. 2, updated on December 5th, 2024)

Insert	Depth	3 ₅	10°36'32.15"N	106°46'14.77"E
	Drying height	<u>1</u> ₁	10°36'32.35"N	106°46'12.45"E
		<u>2</u> ₅	10°36'28.57"N	106°46'14.02"E

Delete	Depth	3_2	10°36'32.02"N	106°46'12.28"E
	Drying height	$\underline{0}_1$	10°36'30.08"N	106°46'14.96"E

Chart affected – VN4SG003 (Edition No. 2, updated on December 5th, 2024)

Insert	Depth	6_4	10°36'48.96"N	106°46'09.96"E
		5_7	10°36'37.10"N	106°46'13.22"E
		6_9	10°36'52.68"N	106°46'09.05"E
		7_5	10°36'55.53"N	106°46'08.24"E
		6_1	10°36'44.61"N	106°46'11.27"E
		5_5	10°36'41.23"N	106°46'12.23"E
	Drying height	$\underline{0}_1$	10°36'58.23"N	106°46'05.18"E
		$\underline{2}$	10°36'35.57"N	106°46'10.98"E
Delete	Depth	10_3	10°36'35.77"N	106°46'14.36"E
		8_2	10°36'54.55"N	106°46'08.55"E
		7_8	10°36'41.41"N	106°46'12.17"E
		7_2	10°36'49.01"N	106°46'10.11"E
	Drying height	$\underline{0}_1$	10°36'30.08"N	106°46'14.96"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
